

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục 09 thủ tục hành chính được sửa đổi,
bổ sung lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi,
bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan để kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về
việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng
Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng
Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số
61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một
cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ Tài nguyên và
Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành
chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng
quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai tại
Tờ trình số 215/TTr-STNMT ngày 24/5/2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 09 thủ tục hành
chính (cấp tỉnh) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc
phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Bãi bỏ các
thủ tục hành chính sau:

1. Một (01) thủ tục hành chính số thứ tự 14 được công bố tại Quyết định số 3542/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về việc công bố 17 thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu áp dụng giải quyết tại cấp tỉnh được chuẩn hóa tên và nội dung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai.

2. Sáu (06) danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh tại Mục I/Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh (số thứ tự 01, 02, 03, 04, 05, 06) được công bố tại Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về việc công bố 02 thủ tục hành chính mới ban hành, 10 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Hai (02) danh mục thủ tục hành chính số thứ tự 01, 03 được công bố tại Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về việc công bố danh mục 03 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC (VP Chính phủ);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Như điều 3 QĐ;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT_{3,4}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Giàng Thị Dung

Phụ lục
DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, TTHC BÃI BỎ LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai)

I. DANH MỤC 09 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí nếu có	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3000m ³ /ngày đêm (mã TTHC: 1.004232)	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có)	36 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận, sơ hóa và trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7). - Cổng dịch vụ công (dịch vụ công trực tuyến).	- Lưu lượng nước dưới 200m ³ /ngày đêm: 300.000 đồng/đề án, báo cáo - Lưu lượng nước từ 200m ³ /ngày đêm đến dưới 500m ³ /ngày đêm: 900.000 đồng/đề án, báo cáo - Lưu lượng nước từ 500m ³ /ngày đêm đến dưới 1.000m ³ /ngày đêm: 2.000.000 đồng/đề án, báo cáo - Lưu lượng nước từ 1.000m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000m ³ /ngày đêm: 4.000.000 đồng/đề án, báo cáo	- Luật Tài nguyên nước 2012; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10 /2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

						<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 ban hành quy định về các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh Lào Cai.
2	<p>Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³ /ngày đêm (Mã TTHC: 1.004228)</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có)</p>	<p>31 ngày làm việc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận, số hóa và trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7). - Cổng dịch vụ công (dịch vụ công trực tuyến). 	<ul style="list-style-type: none"> - Lưu lượng nước dưới 200m³/ngày đêm: 150.000 đồng/đề án, báo cáo - Lưu lượng nước từ 200m³/ngày đêm đến dưới 500m³/ngày đêm: 450.000 đồng/đề án, báo cáo - Lưu lượng nước từ 500m³/ngày đêm đến dưới 1.000m³/ngày đêm: 1.000.000 đồng/đề án, báo cáo - Lưu lượng nước từ 1.000m³/ngày đêm đến dưới 3.000m³/ngày đêm: 2.000.000 đồng/đề án, báo cáo 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước 2012; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10 /2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 ban hành quy định về các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh Lào Cai.

3	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm (Mã TTHC: 1.004223)	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có)	36 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận, số hóa và trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7). - Cổng dịch vụ công (dịch vụ công trực tuyến). 	<ul style="list-style-type: none"> - Lưu lượng nước dưới 200m³/ngày đêm: 300.000 đồng/đề án, báo cáo - Lưu lượng nước từ 200m³/ngày đêm đến dưới 500m³/ngày đêm: 900.000 đồng/đề án, báo cáo - Lưu lượng nước từ 500m³/ngày đêm đến dưới 1.000m³/ngày đêm: 2.000.000 đồng/đề án, báo cáo - Lưu lượng nước từ 1.000m³/ngày đêm đến dưới 3.000m³/ngày đêm: 4.000.000 đồng/đề án, báo cáo 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước 2012; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
4	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm (Mã TTHC: 1.004211)	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có)	31 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận, số hóa và trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở 	<ul style="list-style-type: none"> - Lưu lượng nước dưới 200m³/ngày đêm: 150.000 đồng/đề án, báo cáo - Lưu lượng nước từ 200m³/ngày đêm đến dưới 500m³/ngày đêm: 450.000 đồng/đề án, báo cáo - Lưu lượng nước từ 500m³/ngày đêm đến dưới 1.000m³/ngày đêm: 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước 2012; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư

				khối 6 và trụ sở khối 7). - Công dịch vụ công (dịch vụ công trực tuyến).	1.000.000 đồng/đề án, báo cáo - Lưu lượng nước từ 1.000m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000m ³ /ngày đêm: 2.000.000 đồng/đề án, báo cáo	kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
5	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có)	36 ngày làm việc tài chính và nhận giấy phép.	- Bộ phận tiếp nhận, số hóa và trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7). - Công dịch vụ công (dịch vụ công trực tuyến).	- KT sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng dưới 0,1 m ³ /s hoặc để phát điện với công suất dưới 50kw hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng nước dưới 500 m ³ /ngày đêm: 500.000/đề án - KT sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1 m ³ /s đến dưới 0,5m ³ /s hoặc để phát điện với công suất từ 50kw đến dưới 200kW hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng nước Từ 500 m ³ /ngày đêm đến dưới 3.000m ³ /ngày đêm: 1.500.000 đồng/đề án - KT sử dụng nước mặt	- Luật Tài nguyên nước 2012; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài

	dưới 50.000m ³ /ngày đêm (Mã TTHC: 1.004179)				cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5 m ³ /s đến dưới 1m ³ /s hoặc để phát điện với công suất từ 200kw đến dưới 1000kW hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng nước từ 3.000 m ³ /ngày đêm đến dưới 20.000m ³ /ngày đêm: 3.500.000 đồng/đề án - KT sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1m ³ /s đến dưới 2m ³ /s hoặc để phát điện với công suất từ 1.000kw đến dưới 2000kW hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng nước từ 20.000 m ³ /ngày đêm đến dưới 50.000m ³ /ngày đêm: 6.500.000 đồng/đề án	nguyên và môi trường; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 ban hành quy định về các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh Lào Cai.
6	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có)	31 ngày làm việc	- Bộ phận tiếp nhận, số hóa và trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7).	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2012; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh

	2m ³ /giờ trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giờ; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 KW (Mã TTHC: 1.004167)			- Công dịch vụ công (dịch vụ công trực tuyến).		vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
7	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (Mã TTHC: 1.004122)	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có)	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: không quá 03 ngày làm việc - Thời hạn thẩm định hồ sơ: không quá 15 ngày; - Quyết định cấp phép: Không quá 03 ngày làm việc.	- Bộ phận tiếp nhận, số hóa và trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7). - Công dịch vụ công (dịch vụ công trực tuyến).	1.200.000 đồng/hồ sơ	- Luật Tài nguyên nước 2012; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

						<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất; - Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 ban hành quy định về các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh Lào Cai.
8	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (Mã TTHC: 2.001738)	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến	16 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận, số hóa và trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7). - Cổng dịch vụ công (dịch vụ công trực tuyến). 	600.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước 2012; - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước.

						<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất - Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường
9	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi (mã TTHC: 2.001850)	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến	35 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận, số hóa và trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai (Quầy giao dịch Sở Tài nguyên và Môi trường). Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vị trí giữa trụ sở khối 6 và trụ sở khối 7). - Cổng dịch vụ công (dịch vụ công trực tuyến). 	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật tài nguyên nước năm 2012; - Nghị định số 43/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/5/2015 quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

II. DANH MỤC 09 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ TTHC	Ghi chú
1	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Thủ tục hành chính số thứ tự 14 được công bố tại Quyết định số 3542/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh Lào Cai
2	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3000m ³ /ngày đêm	- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Tài nguyên nước; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Danh mục TTHC số thứ tự 01 được công bố tại Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh Lào Cai
3	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Tài nguyên nước; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Danh mục TTHC số thứ tự 02 được công bố tại Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh Lào Cai
4	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Tài nguyên nước; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Danh mục TTHC số thứ tự 03 được công bố tại Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh Lào Cai

5	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Tài nguyên nước; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. 	Danh mục TTHC số thứ tự 04 được công bố tại Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh Lào Cai
6	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000m ³ /ngày đêm	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Tài nguyên nước; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. 	Danh mục TTHC số thứ tự 05 được công bố tại Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh Lào Cai
7	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 KW	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Tài nguyên nước; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. 	Danh mục TTHC số thứ tự 06 được công bố tại Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh Lào Cai

8	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất; - Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. 	Danh mục TTHC số thứ tự 01 được công bố tại Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh Lào Cai
9	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất; - Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. 	Danh mục TTHC số thứ tự 03 được công bố tại Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh Lào Cai